

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSCTN-PT

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2019/HSCTN-PT ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Chế Văn T và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và kháng cáo của các bị cáo Chế Văn T, Dương Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

01. Bị cáo Chế Văn T, sinh năm 1994 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2018, có mặt.

02. Bị cáo Dương Minh T, sinh năm 1997, tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định và con bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/10/2018 đến ngày 29/01/2019; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

03. Bị cáo Huỳnh Văn C (tên gọi khác: C), sinh ngày 06 tháng 8 năm 2001, tại Bình Định (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng 16 ngày); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1979 và bà Võ Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn C: Ông Huỳnh Văn H - là cha ruột của bị cáo C, sinh năm 1979 (vắng mặt) và bà Huỳnh Thị N - là mẹ kế của bị cáo C, sinh năm 1984 (có mặt); cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Đại diện gia đình bị cáo Huỳnh Văn C: Ông Võ B, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/5/2018, Đỗ Thanh T gọi điện thoại cho Đỗ Thành S đến nhà T để nói chuyện mâu thuẫn cá nhân giữa S và T, Sự rủ Phan Trung N (K anh) cùng đi đến nhà T ở thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định. Võ Thanh P đang ngồi chờ rửa xe, thấy S và N vào nhà T, P đến hỏi N vì sao N nói P bắt trộm chó. P dùng tay đánh nhiều cái vào đầu và cầm con dao gấp dài 16,5cm kê vào cổ N nói “*mày vào đây ngồi chứ chạy không thoát đâu*”, N ngồi ở ghế đá và P tiếp tục dùng tay đánh vào đầu N, N trả lời là do Vũ B (Nguyễn Văn V) nói chứ N không nói P bắt trộm chó. Sau đó, P yêu cầu N phải gọi điện thoại cho Vũ B đến nhà T, N dùng điện thoại của Đỗ Thành S gọi cho Vũ B và nói “*tao bị mấy thằng K bắt gần khách sạn H, tao không có xe, mày lên chở tao về*”.

Lúc này, P gọi điện thoại cho Chế Văn T và Phan Văn T nói “*tao bắt được thằng K và thằng Vũ B, chạy lên đây*”. T nói cho Phạm Văn B nghe và cả hai cùng đi. Đến nhà T thì T gọi điện thoại cho Dương Minh T bảo T đến nhà T chở K về và mang theo gì đó để phòng thân. T đang ở cùng Huỳnh Văn C nên rủ C cùng đi. Khi đến tiệm tạp hóa ở xã H, huyện H, T bảo C mua 02 con dao Thái Lan cầm theo. Võ Thanh P tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H nói: “*Đến gần cây xăng dầu Hữu N dẫn mấy thằng đây về*”; H rủ Nguyễn Minh D và Nguyễn Thành T cùng đi.

Khi Nguyễn Văn V đến nhà T, ngồi ghế đá cùng N và S thì P đến hỏi “*hôm bữa nghe mày nói tìm chém tao phải không*”, V trả lời không biết thì P dùng tay phải có đeo nhẫn đâm trúng vào vùng sau gáy V. Cùng lúc, T, B, T đến nhà T, sau đó là T và C. T hỏi N “*hôm bữa mày chửi tao phải không*” và dùng tay đánh một cái vào người N. P nói “*giờ chờ tụi nó qua Hoài H nói chuyện, rồi cho nó chơi trò chơi*”.

Chế Văn T dùng tay chỉ vào N và nói “*mày lên xe thằng B chở đi*” và chỉ vào người V nói “*mày lên xe thằng P chở đi*”, T bảo C điều khiển xe mô tô của V. Khi V đến xe của V thì P nói “*mày qua đây tao chở đi*”, V nói để V tự đi thì P nói “*để mày tự đi cho mày chạy hả*”; P nắm tay V kéo V lên xe mô tô P chở và T ngồi sau xe giữ V. B điều khiển xe mô tô chở N và T ngồi sau giữ N. T, C và S mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đi theo nhóm. Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh D và Nguyễn Thành T không tham gia; Đỗ Thanh T không tham gia và ở lại nhà.

Khi nhóm của Phước chở N và V đến đoạn đường phía Nam sân vận động xã H, N tung người làm ngã xe của B, P và T dùng tay chân đánh N, T dùng dao Thái Lan kề vào hông N buộc N lên xe. Khi N tiếp tục tung người bỏ chạy thì có nhiều người dân đến nên cả nhóm của P bỏ đi, chở theo V về thôn D, xã H, huyện H. Trong quá trình khống chế N thì P bị rơi túi xách nên bảo T đi tìm, sau đó thả V và Đỗ Thanh S chở V về.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo các Võ Thanh P, Chế Văn T, Phạm Văn B, Dương Minh T, Phan Văn T và Huỳnh Văn C phạm tội “Bắt người trái pháp luật”

- Căn cứ vào các điểm đ, e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chế Văn T, Phan Văn T và Dương Minh T:

Xử phạt bị cáo Chế Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/10/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 19/10/2018.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 29/01/2019.

- Căn cứ vào các điểm đ, e khoản 2 Điều 157, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn C:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/8/2019.

Giao bị cáo Huỳnh Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thử thách án treo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn C và không cho bị cáo C hưởng án treo.

Ngày 21/8//2019, bị cáo Chế Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/8/2019, bị cáo Dương Minh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngoài ra, ngày 21/8/2019 còn có bị cáo Phan Văn T có kháng cáo nhưng ngày 20/9/2019, bị cáo có đơn xin rút kháng cáo. Do đó cấp phúc thẩm đã ra quyết định đình chỉ giải quyết đối với bị cáo Phan Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên kháng nghị không cho bị cáo Huỳnh Văn C hưởng án treo; Bị cáo Chế Văn T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Dương Minh T giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Chế Văn T, Dương Minh T, Huỳnh Văn C phạm tội “*Bắt người trái pháp luật*” theo điểm đ, e khoản 2 Điều 157 là đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Văn C hưởng án treo là chưa nghiêm và chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. VKSND tỉnh Bình Định giữ nguyên kháng nghị đề nghị không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không cho bị cáo Huỳnh Văn C hưởng án treo. Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Chế Văn T và bị cáo Dương Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của VKSND tỉnh Bình Định; các bị cáo Chế văn T, Dương Minh T kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp pháp, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 21/5/2018, bị cáo Chế Văn T cùng Võ Thanh P, Phạm Văn B, Dương Minh T, Phan Văn T, Huỳnh Văn C cùng nhau thực hiện hành vi khống chế, dùng vũ lực bắt anh Phan Trung N, Nguyễn Văn V đến xã Hoài H, huyện H để giải quyết mâu thuẫn.

Hành vi của các bị cáo Chế Văn T, Dương Minh T, Huỳnh Văn C đã tước đoạt quyền tự do trái pháp luật của người khác, do đó đã bị cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm đ, e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn C và không cho bị cáo C hưởng án treo, HĐXX xét thấy: Giữa bị cáo Huỳnh Văn C và bị hại Nguyễn Văn V, Phan Trung N không có mâu thuẫn gì nhưng khi bị cáo Dương Minh T rủ rê bị cáo đi bắt người thì bị cáo đồng ý. Trong vụ án này, bị cáo thể hiện vai trò hết sức tích cực, cụ thể: Khi bị cáo Dương Minh T nói bị cáo mua 02 dao Thái Lan mang theo bị cáo liền làm theo, và một trong con 2 dao Thái Lan này đã được bị cáo T sử dụng để khống chế anh N đi lên xe, bị cáo T bảo bị cáo điều khiển xe mô tô của bị hại Nguyễn Văn V để V không có điều kiện chạy thoát, bị cáo thực hiện theo lời T. Với vai trò giúp sức của bị cáo đã góp sức tích cực cho các bị cáo khác thực hiện hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Mặt khác bị cáo bị truy tố và bị xét xử về tội “Bắt người trái pháp luật” trong khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là chưa chính xác. Do đó căn cứ các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo và căn cứ tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra, cần phải có mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa chung trong tình hình trị an ngày nay. Vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không cho bị cáo Huỳnh Văn C hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Chế Văn T, HĐXX thấy rằng: Trong vụ án này, vai trò bị cáo thể hiện hết sức tích cực. Bị cáo vừa là người kêu gọi, rủ rê các bị cáo khác chuẩn bị hung khí và tham gia bắt người trái pháp luật, bị cáo cũng là người thực hành tích cực trong việc bắt người trái pháp luật. Bị cáo dùng tay đánh một cái vào người anh N, sau đó bị cáo chỉ tay vào anh N và nói “*mày lên xe thằng B chở đi*” và chỉ vào người anh V nói “*mày lên xe thằng P chở đi*” và bảo bị cáo C điều khiển xe mô tô của V. Bị cáo còn dùng tay chân đánh anh N và dùng dao Thái Lan kề vào hông anh N buộc N lên xe. Với chuỗi hành vi liên tục nêu trên đã thể hiện mức độ, tính chất hành vi của bị cáo dùng vũ lực, dùng hung khí đe dọa người khác để thực hiện hành vi bắt người trái pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là đã áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật hình sự là có lợi cho bị cáo và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra. Tại cấp

phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo của bị cáo Dương Minh T kháng cáo xin hưởng án treo, HĐXX xét thấy: Bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức nhưng hành vi của bị cáo thể hiện với vai trò tích cực, cụ thể: Khi bị cáo Chế Văn T gọi điện cho bị cáo và bảo bị cáo mang theo gì đó để phòng thân thì bị cáo liền nói bị cáo Huỳnh Văn C mua 02 dao Thái Lan mang theo. Khi Phạm Văn B điều khiển xe mô tô thì bị cáo là người ngồi sau giữ bị hại N không cho chạy thoát. Hành vi của bị cáo đã giúp sức tích cực cho các bị cáo khác thực hiện hành vi bắt giữ người tái phạm luật. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đã áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật hình sự là có lợi cho bị cáo và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa chung. Vì vậy HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Chế Văn T, Dương Minh T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357; Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị số 06/QĐ-VKS ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chế Văn T, Dương Minh T.

Sửa một phần bản án hình sự số: 37/2019/HS-ST ngày 15/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định về quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn C.

- Áp dụng các điểm đ, e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chế Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 22/10/2018).

- Áp dụng các điểm đ, e khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 29/01/2019.

- Căn cứ vào các điểm đ, e khoản 2 Điều 157, các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Buộc cáo bị cáo Chế Văn T, Dương Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Vụ GDKT.1 TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Bình Định
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV& THAHS tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa

